TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 230/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc "Xin ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị T A, sinh năm 1960;

Thường trú: 215B TX33, tổ 33, khu phố 2, phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: ông Trần T Đ, sinh năm 1963;

Thường trú: 215B TX33, tổ 33, khu phố 2, phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị T A, sinh năm 1960;

Thường trú: 215B TX33, tổ 33, khu phố 2, phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: ông Trần T Đ, sinh năm 1963;

Thường trú: 215B TX33, tổ 33, khu phố 2, phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị T A và ông Trần T Đ thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Có 02 (02) con chung tên Trần Thị Mộng Tuyền sinh năm 1981 và Trần Linh Dương sinh năm 1987. Các con đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

2.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: tự thỏa thuận.

2.5. Về án phí HNGĐ: bà Trần Thị T A được miễn án phí do bà là người cao tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại cái Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 77 quyển 1/98 Ủy ban nhân dân phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/1998 cho bà Trần Thị T A và ông Trần T Đ không còn giá trị sử dụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung